

Số: 113/2022/QĐST- HNGĐ

G, ngày 31 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 82/2022/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1992

Trú tại: TDP K, thị trấn T, huyện G, Tp. H.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thúy N, sinh năm 1993

Trú tại: TDP K, thị trấn T, huyện G, Tp. H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung H và chị Phạm Thị Thúy N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh H và chị N có 02 con chung là cháu Nguyễn Lan P, sinh ngày 01/05/2019 và cháu Nguyễn Mỹ H, sinh ngày 01/02/2021. Khi ly hôn, anh H trực tiếp nuôi dưỡng hai con, chị N cấp dưỡng nuôi con cho anh H mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi con 1.500.000 đồng/tháng) kể từ tháng 4/2022 đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Chị Phạm Thị Thúy N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Phạm Thị Thúy N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Trung H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí HNGĐ – ST và tự nguyện chịu thay cho chị Phạm Thị Thúy N án phí cấp dưỡng 150.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai AA/2020/0073112 ngày 15/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G được trừ vào án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện G;
- Chi Cục THA huyện G;
- UBND Xã V, Đ, H (ĐKKH 96/2017)
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G
Thẩm phán

Vũ Quang Long